

Số: 58/2025/QĐST-DS

Quảng Trị, ngày 23 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Văn H; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H (N là xã M), tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Thái Thị H1 và ông Phạm Văn Q; địa chỉ: Khu phố I, Phường E, thành phố Đ (Nay là phường N), tỉnh Quảng Trị - Là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Đặng Văn H).

Bị đơn: Ông Trương Đức Đ; địa chỉ: Số A đường N, Phường E, thành phố Đ (Nay là phường N), tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Bà Trần Thị Hoàng M; địa chỉ: Số D đường T, Khu phố A, Phường E, thành phố Đ (Nay là phường N), tỉnh Quảng Trị .

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:*

+ Bà Lê Thị Kim C, địa chỉ: F H, thành phố Đ (Nay là phường Đ), tỉnh Quảng Trị.

+ Bà Hồ Thị N, địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện V (N là xã V), tỉnh Quảng Trị.

+ Bà Lê Thị H2, địa chỉ: B, Đ, khu phố A, phường E, thành phố Đ (Nay là phường N), tỉnh Quảng Trị.

+ Bà Nguyễn Thị Hoài P, địa chỉ: Khu phố T, phường Đ, thành phố Đ (Nay là phường N), tỉnh Quảng Trị; Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đăng H3.

+ Ông Phạm X, địa chỉ: Khu phố I, phường E, thành phố Đ (Nay là phường N), tỉnh Quảng Trị.

+ Bà Trần Thị T, địa chỉ: Khu phố A, phường E, thành phố Đ (Nay là phường N), tỉnh Quảng Trị (Vợ ông Trương Đức Đ).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trương Đức Đ và bà Lê Thị Kim C, bà Hồ Thị N, ông Phạm X, bà Nguyễn Thị Hoài P, bà Lê Thị H2 đồng ý trả lại quyền sử dụng đất cho ông Đặng Văn H tổng diện tích 2.706,7m² đất tại thửa đất số 228, tờ bản đồ 21, nay là thửa đất 433, tờ bản đồ 21, tại địa chỉ: Khu phố G, Phường E, thành phố Đ (Nay là phường N), theo Quyết định số 01/QĐ ngày 01/5/1991 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Trị, cụ thể:

- Ông Trương Đức Đ trả lại 1.766,7m².
- Bà Lê Thị Kim C trả lại 276,8m² (Theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà C với ông Trương Đức Đ ngày 29/12/1999).
- Bà Hồ Thị N trả lại 166,6m² (Theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà C với ông Trương Đức Đ, bà Trần Thị Thanh ngày 0).
- Ông Phạm Xuân T1 lại 96m² (Theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông X với ông Trương Đức Đ ngày 15/12/202).
- Bà Nguyễn Thị Hoài P trả lại 295m² (Theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà P với ông Trương Đức Đ ngày 29/01/2000).
- Bà Lê Thị H2 trả lại 105,7m² (Theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà H2 với ông Trương Đức Đ, bà Trần Thị Thanh ngày 1).

(Vị trí, kích thước các thửa đất có sơ đồ đo vẽ kèm theo).

2.2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Đặng Văn H thỏa thuận chịu 13.467.000 đồng, ông H đã nộp đủ số tiền 13.467.000 đồng (*Mười ba triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

2.3. Về án phí:

- Ông Trương Đức Đ, ông Phạm X được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại cho ông Phạm Xuân S tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004229 ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

- Bà Lê Thị Kim C, bà Hồ Thị N, bà Nguyễn Thị Hoài P, bà Lê Thị H2 mỗi người thỏa

thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Lê Thị Kim C số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004230 ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Trả lại cho bà Hồ Thị N số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002350 ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hoài P số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002349 ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Trả lại cho bà Lê Thị H2 số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004228 ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 5, Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Quỳnh Châu

